TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN BẮC SƠN** **TỈNH LẠNG SƠN**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 01/2022/HNGĐ-ST
Ngày 24-01-2022
V/v ly hôn, tranh chấp nuôi con,nợ chung khi ly hôn

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BẮC SƠN, TỈNH LẠNG SƠN

- Thành phần Hội đồng xét sử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên tòa: Bà Dương Thị Ngọc

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Hoàng Minh Tùng

Bà Dương Thị Huyền

- Thư ký phiên tòa: Bà Hà Lan Hương – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Bắc Sơn, tỉnh Lạng Sơn.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Bắc Sơn, tỉnh Lạng Sơn tham gia phiên tòa: Bà Lương Thị Mai Quỳnh - Kiểm sát viên.

Ngày 24 tháng 01 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Bắc Sơn, tỉnh Lạng Sơn, xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 88/2021/TLST-HNGĐ ngày 18 tháng 10 năm 2021 về vụ xin ly hôn, tranh chấp nuôi con chung và nợ chung khi ly hôn; theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 37/2021/QĐXX-ST ngày 20 tháng 12 năm 2021 và Quyết định hoãn phiên tòa số 01/2021/QĐST-HNGĐ ngày 06 tháng 01 năm 2021 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị H, tên gọi khác Nguyễn Thị L sinh năm 1989

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở: Thôn B, xã V, huyện B, tỉnh Lạng Sơn. Có mặt.

2. Bị đơn: Anh Dương Văn T, sinh năm 1987

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở: Thôn B, xã V, huyện B, tỉnh Lạng Sơn. Vắng mặt.

3. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

- Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Việt Nam (Agribank)

Địa chỉ: Số 02, Láng Hạ, phường Thành Công, quận Ba Đình, Thành phố Hà Nội.

Người đại diện: Ông Hoàng Văn Duy, Phó Phòng kế hoạch kinh doanh

Chi nhánh Agribank huyện Bình Gia, tỉnh Lạng Sơn (Theo văn bản ủy quyền số: 08/QĐ-NHNo.BG ngày 09/12/2021). Địa chỉ: Khối phố 6A, thị trấn Bình Gia, huyện Bình Gia, tỉnh Lạng Sơn. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện và các lời khai có trong hồ sơ vụ án và tại phiên tòa, nguyên đơn chị Nguyễn Thị H trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thị H và anh Dương Văn T trước khi kết hôn được tự do tìm hiểu và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã V, huyện B vào ngày 25/12/2008, vợ chồng chung sống tại xã V, huyện B từ khi kết hôn đến năm 2016 thì xảy ra mâu thuẫn, nguyên nhân mâu thuẫn là do anh T không tu chí làm ăn, tính tình không hợp nhau dẫn đến hai vợ chồng thường xuyên cãi chửi nhau, không khí gia đình căng thẳng, ảnh hưởng đến tâm lý của các con. Vợ chồng đã ly thân từ đầu năm 2018 đến nay, không ai còn quan tâm gì đến nhau. Hiện nay, chị xác định không còn tình cảm vợ chồng với anh T nữa, chị yêu cầu được ly hôn với anh T.

Về con chung: Có 02 người con chung tên là Dương Tuấn T, sinh ngày 11/10/2011 và Dương Trí T, sinh ngày 11/02/2015. Hiện nay các cháu đang ở với anh Dương Văn T tại thôn B, xã V, huyện B, tỉnh Lạng Sơn. Khi ly hôn, chị yêu cầu anh Dương Văn T trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục đến tuổi trưởng thành, chị sẽ có trách nhiệm cấp dưỡng nuôi mỗi người con chung 1.000.000 đồng/tháng (một triệu đồng trên một tháng), cả hai người con là 2.000.000 đồng/tháng (hai triệu đồng trên một tháng).

Về tài sản chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung vợ chồng: Quá trình giải quyết vụ án, chị Nguyễn Thị H trình bày, vợ chồng chị nợ Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Việt Nam, chi nhánh huyện Bình Gia, tỉnh Lạng Sơn số tiền 70.000.000 đồng gốc và lãi phát sinh trên nợ gốc. Khi ly hôn, chị H yêu cầu mỗi người phải có trách nhiệm trả một nửa số tiền gốc (35.000.000 đồng) và lãi phát sinh.

Quá trình giải quyết vụ án anh Dương Văn T vắng mặt, Tòa án đã tiến hành xác minh tại Công an xã V, huyện B, tỉnh Lạng Sơn và tại gia đình anh Dương Văn T, bà Đinh Thị Slà mẹ đẻ của anh Dương Văn T cư trú tại thôn B, xã V, huyện B, tỉnh Lạng Sơn đều khẳng định anh Dương Văn T vẫn cư trú tại thôn B, xã V, huyện B, tỉnh Lạng Sơn. Các văn bản tố tụng của Tòa án gửi cho anh Dương Văn T bà đều thông báo cho anh T và anh T có biết việc chị H hiện nay đang yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn với anh và biết việc Tòa án đã gửi, tống đạt các văn bản tố tụng để triệu tập anh đến Tòa án tham gia tố tụng. Tuy nhiên, anh Dương Văn T không đến Tòa án tham gia tố tụng mà không có lý do.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Việt Nam (Agribank), người đại diện ông Hoàng Văn Duy, Phó phòng kế hoạch kinh doanh chí nhánh Agribank huyện Bình Gia, tỉnh Lạng Sơn tại phiên tòa vắng mặt, nhưng quá trình giải quyết vụ án có ý kiến như sau: Đồng ý cho chị Nguyễn Thị H trả 50% gốc và lãi còn nợ trước ngày Tòa án

quyết định ly hôn và Ngân hàng có văn bản chấm dứt phần trách nhiệm của chị Hà đối với khoản nợ trên. Trường hợp chị Hà không trả được trước thì đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định của pháp luật.

Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã tiến hành mở phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải. Tuy nhiên, bị đơn anh Dương Văn T không đến Tòa án tham gia vào quá trình tố tụng, chị H có đơn đề nghị Tòa án không tiến hành hòa giải nên vụ án không tiến hành hòa giải được.

Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát:

Việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử và Thư ký đã thực hiện đúng, đầy đủ các bước về trình tự, thủ tục tố tụng từ khi nhận đơn khởi kiện cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án theo quy định tại Điều 48, 51 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án nguyên đơn chị Nguyễn Thị H và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Ngân hàng Nông nghiệp và phát triển nông thôn, người đại diện ông Hoàng Văn Duy đã chấp hành, thực hiện đúng các quy định tại các Điều 70, 71, 73 Bộ luật tố tụng dân sự. Bị đơn, anh Dương Văn T vắng mặt tại Tòa án mặc dù đã được triệu tập hợp lệ nhiều lần, do vậy chưa chấp hành đầy đủ quyền và nghĩa vụ quy định tại Điều 70, 72 của Bộ luật tố tụng dân sự

Về việc giải quyết vụ án: Căn cứ Điều 56, 57, 58, 81, 82, 83, 116 và Điều 117 Luật Hôn nhân và gia đình, đề nghị Hội đồng xét xử xử cho chị Nguyễn Thị H được ly hôn với anh Dương Văn T. Về con chung: Giao cháu Dương Tuấn T, sinh ngày 11/10/2011 và Dương Trí T, sinh ngày 11/02/2015 cho anh Dương Văn T trực tiếp nuôi dưỡng, giao dục đến khi trưởng thành (đủ 18 tuổi), ghi nhận sự tự nguyện của chị H về việc cấp dưỡng nuôi mỗi người con chung là 1.000.000 đồng/tháng, cả hai người con chung là 2.000.000 đồng/tháng. Về tài sản chung: Không xem xét giải quyết. Về nợ chung, buộc chị Nguyễn Thị H và anh Dương Văn T mỗi người có trách nhiệm trả một phần nợ gốc và lãi phát sinh trên nợ gốc cho Ngân hàng Nông nghiệp và phát triển nông thôn chi nhánh huyện Bình Gia, tỉnh Lạng Sơn. Về án phí, đề nghị Hội đồng xét xử buộc các đương sự phải chịu theo quy định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Căn cứ quy định tại khoản 1 Điều 28; Điều 35; Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự, việc thụ lý vụ án và xác định quan hệ tranh chấp là đúng quy định của pháp luật và đúng thẩm quyền. Sau khi thụ lý vụ án Tòa án tiến hành thu thập chứng cứ, mở phiên họp tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải theo quy định của pháp luật.

[2] Tại phiên tòa lần hai bị đơn anh Dương Văn T vắng mặt không có lý do, mặc dù đã được Tòa án tống đạt văn bản tố tụng hợp lệ. Căn cứ vào điểm b

khoản 2 Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt anh Dương Văn T là có căn cứ và đúng quy định của pháp luật.

[3] Về tình cảm: Quan hệ hôn nhân giữa chị Nguyễn Thị H và anh Dương Văn T là hoàn toàn tự nguyện, có đăng ký hôn tại Ủy ban nhân dân xã V, huyện B, tỉnh Lạng Sơn vào ngày 25/12/2008 nên quan hệ hôn nhân giữa chị Nguyễn Thị H và anh Dương Văn T là hợp pháp. Quá trình chung sống vợ chồng phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do anh Dương Văn T không tu chí làm ăn, tính tình không hợp nhau nên thường xuyên cãi chửi và đánh nhau,. Vợ chồng đã sống ly thân từ đầu năm 2018 đến nay, không còn quan tâm, chia sẻ với nhau trong cuộc sống.

[4] Xác định tình trạng hôn nhân giữa chị Nguyễn Thị H và anh Dương Văn T thấy rằng: Anh Dương Văn T không hợp tác với Tòa án trong quá trình giải quyết vụ án ly hôn và cũng không có ý kiến gì về việc chị Nguyễn Thị H có đơn xin ly hôn với anh. Như vậy, tình trạng hôn nhân giữa chị Nguyễn Thị H và anh Dương Văn T đã trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Hội đồng xét xử xét thấy, chị Nguyễn Thị H yêu cầu ly hôn với anh Dương Văn T là có căn cứ, phù hợp với quy định tại Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình nên cần chấp nhận.

[5] Về con chung: Tại đơn khởi kiện và quá trình giải quyết vụ án chị H yêu cầu anh T trực tiếp nuôi các con chung là cháu Dương Tuấn T sinh ngày 11/10/2011 và cháu Dương Trí T, sinh ngày 11/02/2015 vì hiện nay cháu đang ở với anh T và bố mẹ anh T, chị sẽ có trách nhiệm cấp dưỡng nuôi mỗi người con chung là 1.000.000 đồng/tháng, cả hai con là 2.000.000đ/tháng. Còn anh Dương Văn T quá trình giải quyết vụ án không đến Tòa án tham gia tố tụng nên không có ý kiến về con chung. Hội đồng xét xử xét thấy yêu cầu của chị H về con chung là có căn cứ nên cần chấp nhận, giao con chung là cháu Dương Tuấn T sinh ngày 11/10/2011 và cháu Dương Trí T, sinh ngày 11/02/2015 cho anh Dương Văn T trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giao dục đến khi trưởng thành (đủ 18 tuổi), ghi nhận việc chị Hà tự nguyện cấp dưỡng nuôi mỗi người con chung là 1000.000 đồng/tháng, cả hai người con là 2000.000 đ/tháng, thời gian cấp dưỡng bắt đầu từ ngày tuyên án sơ thẩm (ngày 24/01/2022), chị H có quyền, nghĩa vụ thăm nom các con chung, không ai được cản trở.

[6] Về tài sản chung vợ chồng: Chị H không yêu cầu giải quyết, quá trình giải quyết vụ án anh Dương Văn T vắng mặt, không có ý kiến gì. Vì vậy Hội đồng xét xử không xem xét.

[7] Về nợ chung: Buộc chị Nguyễn Thị H và anh Dương Văn T mỗi người có trách nhiệm trả một phần nợ là 35.000.000 đồng (ba mươi năm triệu đồng) tiền gốc và lãi phát sinh trên nợ gốc cho Ngân hàng Nông nghiệp và phát triển nông thôn Việt Nam, chi nhánh Agribank huyện Bình Gia, tỉnh Lạng Sơn theo Hợp đồng tín dụng số 8410-LAV-201801249 ngày 06/7/2018 đã ký với Ngân hàng.

[8] Xét thấy ý kiến của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa là có căn cứ nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[9] Về án phí căn cứ khoản 4 Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự; điểm a khoản 5; điểm a khoản 6 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, buộc chị Nguyễn Thị H phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm 300.000 đồng và án phí cấp dưỡng nuôi con 300.000 đồng, tổng cộng là 600.000 đồng để sung vào công quỹ Nhà nước. Xác nhận chị Nguyễn Thị H đã nộp 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí theo biên lai thu số AA/2021/0002620 ngày 18/10/2021 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Bắc Sơn, tỉnh Lạng Sơn. Chị Nguyễn Thị H phải nộp thêm số tiền án phí là 300.000 đồng.

[10] Nguyên đơn; bị đơn, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 28; Điều 35; Điều 39; khoản 4 Điều 147; 244; Điều 271; khoản 1 Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

Căn cứ Điều 357 của Bộ luật Dân sự;

Căn cứ Điều 56; Điều 57, 58, 81, 82, 83, Điều 116, 117 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ điểm a khoản 5; điểm a khoản 6 Điều 27 của Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Về quan hệ hôn nhân: Xử cho chị Nguyễn Thị H (tên gọi khác Nguyễn Thị L) được ly hôn với anh Dương Văn T.

2. Về con chung: Giao con chung tên là Dương Tuấn T sinh ngày 11/10/2011 và Dương Trí T, sinh ngày 11/02/2015 cho anh Dương Văn T trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giao dục đến khi trưởng thành (đủ 18 tuổi), ghi nhận việc chị Nguyễn Thị H tự nguyện cấp dưỡng nuôi mỗi người con chung là 1.000.000 đồng/tháng (một triệu đồng trên một tháng), cả hai người con là 2.000.000 đồng/tháng (Hai triệu đồng trên một tháng), thời gian cấp dưỡng bắt đầu từ ngày tuyên án sơ thẩm (ngày 24/01/2022), chị Nguyễn Thị H có quyền, nghĩa vụ thăm nom các con chung, không ai được cản trở.

Kể từ khi bản án có hiệu lực pháp luật, bên có quyền có đơn yêu cầu thi hành án mà bên có nghĩa vụ chậm trả tiền thì phải trả lãi đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả. Lãi suất phát sinh do chậm trả tiền được xác định theo thỏa thuận của các bên nhưng không được vượt quá mức lãi suất được quy định tại khoản 1 Điều 468 của Bộ luật dân sự, nếu không thỏa thuận được thì thực hiện theo quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự.

3. Về tài sản chung: Không xem xét giải quyết.

4. Về nợ chung: Buộc chị Nguyễn Thị H và anh Dương Văn T mỗi người có trách nhiệm trả một phần nợ là 35.000.000 đồng (ba mươi năm triệu đồng) tiền gốc và lãi phát sinh trên nợ gốc cho Ngân hàng Nông nghiệp và phát triển nông thôn Việt Nam, chi nhánh Agribank huyện Bình Gia, tỉnh Lạng Sơn theo Hợp đồng tín dụng số 8410-LAV-201801249 ngày 06/7/2018 đã ký với Ngân hàng.

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật và Ngân hàng có đơn yêu cầu thi hành án, nếu bên phải thi hành án chậm trả thì phải chịu lãi quá hạn của số nợ gốc chưa thanh toán, theo lãi suất các bên có thỏa thuận trong Hợp đồng tín dụng cho đến khi thanh toán xong khoản nợ gốc.

5. Về án phí: Chị Nguyễn Thị H phải chịu 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) án phí ly hôn sơ thẩm và án phí cấp dưỡng nuôi con 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng), tổng cộng là 600.000 đồng (sáu trăm nghìn đồng) để sung vào công quỹ Nhà nước. Xác nhận chị Nguyễn Thị H đã nộp 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí theo biên lai thu số AA/2021/0002620 ngày 18/10/2021 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Bắc Sơn, tỉnh Lạng Sơn. Chị Nguyễn Thị H phải nộp thêm số tiền án phí là 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng).

6. Quyền kháng cáo: Nguyên đơn chịNguyễn Thị H có mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án; bị đơn, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Ngân hàng Nông nghiệp và phát triển nông thôn Việt Nam, người đại diện ông Hoàng văn Duy vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự, thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Lạng Sơn;
- VKSND huyện Bắc Sơn, tỉnh Lạng Sơn;
- Chi cục THADS huyện Bắc Sơn, tỉnh Lạng Sơn;
- UBND xã V, huyện B, tỉnh Lạng Sơn;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Dương Thị Ngọc

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XET XỬ **THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Hoàng Minh Tùng **Dương Thị Huyền** **Dương Thị Ngọc**

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Lạng Sơn;
- VKSND huyện Bắc Sơn, tỉnh Lạng Sơn;
- Chi cục THADS huyện Bắc Sơn, tỉnh Lạng Sơn;
- UBND xã Vũ Lễ, huyện Bắc Sơn,

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

tỉnh Lạng Sơn;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

Dương Thị Ngọc

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Lạng Sơn;
- VKSND huyện Bắc Sơn, tỉnh Lạng Sơn;
- Chi cục THADS huyện Bắc Sơn, tỉnh Lạng Sơn;
- UBND xã V, huyện B, tỉnh Lạng Sơn;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Dương Thị Ngọc

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XET XỬ **THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Hoàng Văn Tú **Hoàng Văn Đạo** **Dương Thị Ngọc**

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Lạng Sơn;
- VKSND huyện Bắc Sơn; tỉnh Lạng Sơn;
- Chi cục THA huyện Bắc Sơn; tỉnh Lạng Sơn;

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

- UBND xã Long Đống, huyện Bắc Sơn, tỉnh Lạng Sơn;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

Dương Thị Ngọc